

Bản án số: 251/2025/HS-PT

Ngày 22 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 453/2024/HS-ST ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2005 tại Long An; Căn cước công dân số: 0803050030XX; nơi đăng ký thường trú: Số C, Khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An; nơi cư trú: Tổ B, Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 810/QĐCĐKNCT ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D:* Ông Thân Trung Đ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: Số F, đường T, khu phố B, thành phố T, tỉnh Long An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Thị Mỹ D không có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 22 giờ ngày 31/10/2023, sau khi tan ca tại Công ty gỗ Đàng L, D điều khiển xe mô tô biển số 62K1-541.5X có dung tích xi lanh 109,5 cm³ lưu thông trên đường nội bộ, theo hướng đường vào Công ty M (hẻm cụt) đi về hướng đường H. Khi D điều khiển xe đến đoạn đường thuộc Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thấy có nhiều công nhân tan ca đang đi bộ trên đường nên D điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, để vượt. Do D điều khiển xe mô tô biển số 62K1-541.5X vượt xe không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường ngược chiều, nên đã để bánh trước xe mô tô biển số 60K1-541.5X đụng vào bánh trước xe mô tô biển số 60L3-552X do anh Dương Văn H1 (sinh năm 1980, thường trú tại xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau) điều khiển lưu thông chiều ngược lại, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh Dương Văn H1 tử vong.

2. Hiện trường - Giám định:

Biên bản khám nghiệm hiện trường: Tất cả các dấu vết đều thu thập được đo vào mép đường bên phải, theo hướng đường H đi Công ty M làm chuẩn (gọi tắt là lề phải), trụ điện số 408-ĐH/18/04 bên lề trái hướng đường H đi Công ty M làm mốc. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hẻm thuộc Khu phố D, phường T, thành phố B, được trải nhựa bằng phẳng có vạch sơn vàng đứt nét (vạch 1.1) ở giữa chia 02 chiều xe lưu thông; chiều đi từ Công ty M ra đường H rộng 03m20, chiều ngược lại rộng 03m20, không có đèn đường chiếu sáng.

Vị trí dấu vết được đánh số và mô tả như sau:

- Số 1 là vị trí xe mô tô biển số 62K1-541.5X ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Công ty M, đuôi xe quay ra hướng đường H. T1 trục bánh sau xe cách mốc là 13m20, cách lề phải là 02m45. T1 trục bánh xe phía trước cách lề phải 02m10.

- Số 2 là vị trí xe mô tô biển số 60L3-552X ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay vào hướng Công ty M, đuôi xe quay hướng ra đường H. T1 trục bánh xe

phía trước cách lề phải là 0m95, tâm trục bánh xe phía sau cách lề phải là 0m95 và cách trục bánh sau của xe số 1 là 01m50.

Kết luận giám định số: 2714/KLGD-PC09 ngày 29/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 62K1-541.5X và xe mô tô biển số 60L3-552X như sau: Bên trái xe mô tô biển số 62K1-541.5X (dấu vết trượt xước, khuyết kim loại tại đầu dưới giảm sóc trước và bu lông trục bánh trước bên trái; dấu vết biến dạng, cong vênh cạnh trái vành bánh trước; dấu vết nứt vỡ, biến dạng và dính chất màu đen tại các chi tiết bên trái: Vè chắn bùn, yếm chắn gió, ốp trước bệ gác chân trước bên trái) có cùng chiều từ trước ra sau; phù hợp va chạm với bên trái xe mô tô biển số 60L3-552X (dấu vết trượt xước, nứt vỡ và khuyết kim loại tại đùm bánh trước và bu lông trục bánh trước bên trái; dấu vết trượt, nứt vỡ, biến dạng các chi tiết bên trái: Vè chắn bùn, đầu nòng, yếm chắn gió, ốp lốc máy, cần số, khung gác chân trước) có cùng chiều từ trước ra sau. Khi hai xe trong trạng thái ngược chiều lưu thông.

Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số: 040/KLTTHS-TTPYĐN ngày 19/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của anh Dương Văn H1: Chấn thương sọ não hậu quả của tai nạn giao thông gây: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái lượng vừa gây đẩy lệch đường giữa d# 11mm và gây thoát vị xuyên lều hướng xuống trái, xuất huyết dưới nhện bán cầu trái và bề quanh cuống - cầu não, N sọ chẩm phải, Tụ khí nội sọ, Tụ máu xoang bướm hai bên.

3. Về dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D đã bồi thường chi phí mai táng và các tổn thất khác cho gia đình nạn nhân Dương Văn H1 với tổng số tiền là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), đại diện hợp pháp gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn “bãi nại” cho bị cáo.

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 453/2024/HS-ST ngày 28-8-2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 184/2024/TB-TA ngày 04-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ

thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

6. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

7. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D tại phiên tòa phúc thẩm:

Thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm. Với các tài liệu thu thập được tại cấp phúc thẩm, vào thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D chưa đủ 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/3/2025, người bào chữa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D và cha ruột bị cáo D khẳng định, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có trưng cầu giám định độ tuổi của bị cáo D. Ngày 28/3/2025, Tòa án nhận được tài liệu từ phía bị cáo, là bản sao chụp Kết quả chụp X quang xác định độ tuổi xương ngày 29/3/2024 của Bệnh viện Đ1.

Tòa án đã tiến hành xác minh, tại Công văn số: 243/TTPY-KGD ngày 24/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, thể hiện:

“- Trung tâm P có thực hiện giám định độ tuổi đối với trường hợp Nguyễn Thị Mỹ D theo Quyết định trưng cầu giám định số: 2142/QĐ-ĐTTH ngày 24/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, Đồng Nai.

- Trung tâm P đã ban hành Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số: 0296/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 02/4/2024 và đã trả kết luận cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, Đồng Nai...”.

Trên cơ sở kết luận giám định nêu trên, căn cứ khoản 2 Điều 206 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 6 của Thông tư liên tịch số:

06/2018/TTLT - VKSNDTC - TANDTC - BCA - BTP - BLĐTBXH ngày 21/12/2018 của Bộ L2, Thương binh và Xã hội - Bộ Tư pháp - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ C - Tòa án nhân dân tối cao, về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, có cơ sở để cho rằng khi xảy ra vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D chưa đủ 18 tuổi.

Kết luận: Tại cấp sơ thẩm, có tiến hành giám định độ tuổi đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D nhưng hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ này; dẫn đến việc điều tra, truy tố và xét xử không đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về người chưa thành niên. Cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra và truy tố, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bị cáo; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án và quá trình xét xử sơ thẩm (theo biên bản phiên tòa) không có nội dung này, tình tiết mới nêu trên phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi.

[2] Về biện pháp ngăn chặn của Tòa án cấp sơ thẩm:

Theo nội dung nêu trên, Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 810/QĐCĐKNCT ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa không còn phù hợp; căn cứ khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần hủy quyết định này. Việc áp dụng biện pháp ngăn chặn nào thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát khi điều tra lại vụ án.

[3] Về kháng cáo:

Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, nên không xem xét, giải quyết kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 125; điểm c khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 453/2024/HS-ST ngày 28-8-2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 184/2024/TB-TA ngày 04-9-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Hủy Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 810/QĐCĐKNCT ngày 28-8-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

3. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP₍₁₅₎.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành